LUYỆN TẬP:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\sqrt{25} - \sqrt{\frac{49}{4}} + \sqrt{0,25}$	b) $\sqrt{\frac{4}{9}} + \left(\frac{-1}{2}\right)^3 - \left \frac{-2}{3}\right $
c) $(-0.25)^2.8 + \sqrt{1\frac{9}{16}} : 2\frac{1}{2} - \left \frac{-3}{4} \right $	d) $\sqrt{\frac{25}{4}} - 14\sqrt{1 - \frac{48}{49}} + \frac{1}{8}\sqrt{(-4)^2} - \left -5^2 \right $
e) $\frac{\left(\frac{1}{2} - \sqrt{11} + \frac{\sqrt{5}}{5}\right).6}{\frac{1}{10} + \frac{\sqrt{5}}{25} - \frac{\sqrt{11}}{5}}$	f) $\frac{\frac{1}{55} + \frac{1}{60} + \frac{\sqrt{3}}{5}}{\frac{34}{33} - \frac{35}{36} + \frac{\sqrt{3}}{3}} + \frac{\sqrt{4}}{\sqrt{25}}$
10 25 5	

Bài 2 : Tìm các số x, y, z biết:	
a) $\sqrt{16(x-1)} - \sqrt{9x-9} = 5$	b) $\left(2x - \frac{\sqrt{4}}{\left(\sqrt{3}\right)^2 - 1}\right)^2 = 25$
c) $\frac{x}{\sqrt{25}} = \frac{y-1}{\sqrt{9}} = \frac{z}{\sqrt{16}}$ và $2x-3y-\sqrt{4}$. $z = -24$	d) $\frac{x-9}{3} = \frac{y-21}{7} = \frac{z-15}{5}$ và $x^2 - y^2 + z^2 = -60$

Bài 3: a) Tìm các số nguyên nguyên dương x, y, z biết rằng x^3	$-y^3 - z^3 = 3xyz$ và $x^2 = \sqrt{4(y+z)}$	
b)Cho dãy gồm 6 số nguyên tố phân biệt và tăng dần. Hiệu giữa hai số liên tiếp của dãy số đã cho đều bằng nhau.		
Chứng minh rằng hiệu giữa số lớn nhất và số bé nhất không nhỏ hơn 150.		
Chung inimi rang mga gida so ion iniat va so oc iniat khong inio non 150.		
	1.	
Bài 4: Cho các số a, b, c thỏa mãn điều kiện abc=1. Rút gọn biể	u thức $P = \frac{a}{ab + a + 1} + \frac{b}{bc + b + 1} + \frac{c}{ca + c + 1}$	
	do tati octori carcti	

VỀ NHÀ:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a)
$$(-1)^5 + \sqrt{25} - |-7| + (6)^2$$
 b) $\left| -\frac{7}{4} \right| - \left(-\frac{1}{2} \right)^2 + \sqrt{\frac{9}{16}}$ c) $\sqrt{\frac{1}{81}} - \left(-\frac{1}{3} \right)^2 : \sqrt{\frac{25}{81}} + 1^3 \cdot \left(\frac{1}{5} \right)^0$ d) $\left(-\frac{1}{2} \right)^2 - \left| -\frac{7}{8} \right| + \left(-\frac{5}{12} \right) : \frac{5}{6} + \sqrt{\frac{9}{16}}$ e) $\left(-\frac{1}{4} \right)^2 - \left| -\frac{5}{8} \right| + \left(-\frac{3}{4} \right) : \frac{5}{6} - \sqrt{\frac{9}{25}}$ f) $\frac{\left(\frac{1}{14} - \frac{\sqrt{5}}{7} + \frac{\sqrt{3}}{35} \right) \cdot \left(-\frac{4}{5} \right)}{\left(\frac{1}{10} + \frac{\sqrt{3}}{25} - \frac{\sqrt{5}}{5} \right) \cdot \frac{2}{7}}$ g) $\left(\frac{10\sqrt{1,21}}{7} + \frac{22\sqrt{0,25}}{3} \right) : \left(\frac{5}{\sqrt{49}} + \frac{\sqrt{225}}{9} \right)$ Bài 2: Tìm x, y, z biết a) $-\frac{1}{6} - \left(\sqrt{\frac{9}{16}} - x \right) = \sqrt{\frac{4}{9}}$ b) $\sqrt{9} \cdot x = 4y = 6z \text{ và } 2x + y - z = \sqrt{81}$

Bài 3: Trong một kỳ thi có 90 học sinh, mỗi thí sinh phải giải 3 bài toán. Khi kết thúc người ta nhận thấy rằng: với hai thí sinh bất kỳ luôn có ít nhất một bài toán mà cả hai thí sinh đó đều giải được. Chứng minh rằng:

c) $\sqrt{25(x-2)} - \sqrt{9x-18} = 4$ d) $\frac{3x-4}{\sqrt{49}} = \frac{4y-7}{\sqrt{25}} = \frac{3x+4y-\sqrt{121}}{2x}$

- a) Nếu có một bài toán mà mọi thí sinh đều không giải được thì phải có một bài toán mà mọi thí sinh khác đều giải được.
- b) Tồn tại ít nhất một bài toán mà có ít nhất 60 thí sinh giải được.